TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 389/2023/HNGĐ-ST Ngày: 06-9-2023 V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa chị H và anh T.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Kim Thành

2. Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Ngày 06-9-2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-8-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Minh H, sinh năm 2002; số CCCD: 03630200xxxx; nơi cư trú: Số 2/15 ngõ chợ D, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Mai Quốc T, sinh năm 2000; số CCCD: 03620000xxxx; nơi cư trú: Số 114H khu O, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H có mặt. Anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Quốc T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N năm 2021. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có sự hòa hợp về lối sống, bất đồng về tính cách, anh T không có sự thông cảm

chia sẻ khó khăn về kinh tế với chị, hai bên thường xuyên cãi nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6-2023 đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Mai Quốc T.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Minh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Mai Huy T, sinh ngày 03-5-2021. Hiện nay chị làm công nhân xưởng dép nhựa Hùng Vượng với thu nhập khoảng 8 triệu đồng/tháng, đủ khả năng nuôi con, đồng thời con chung đang ở với chị nên chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu T và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Vũ Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố N đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Mai Quốc T theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đến làm việc nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại đơn trình bầy của chị H, đại diện chính quyền địa phương đã xác nhận về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, con chung của chị H và anh T như sau: Chị H và anh T sinh sống tại số 114H khu O, phường H, thành phố N, vợ chồng có một con chung là Mai Huy T, sinh năm 2021. Quá trình chung sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, va chạm cãi vã, chị H đã mang con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị H có đơn ly hôn với anh T thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Mai Quốc T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Minh H và anh Mai Quốc T tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên nảy sinh những bất đồng trong cuộc sống, khác biệt nhau về lối sống và tính cách, không chia sẻ với nhau khó khăn về kinh tế nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Điều đó chứng tỏ hôn nhân hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Minh H và anh Mai Quốc T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Minh H có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, tính đến thời điểm xét xử cháu Mai Huy T dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo lợi ích của con chung, căn cứ quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét

xử quyết định giao cháu Mai Huy T, sinh ngày 03-5-2021 cho chị Vũ Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Mai Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị Vũ Thị Minh H.

[4] Về tài sản và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Vũ Thị Minh H không yêu cầu, anh Mai Quốc T không có lời khai nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Minh H là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Minh H và anh Mai Quốc T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Mai Huy T, sinh ngày 03-5-2021. Anh Mai Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị Vũ Thị Minh H.

Chị Vũ Thị Minh H và anh Mai Quốc T có quyền, nghĩa vụ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Minh H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0000255 ngày 18-7-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mai Quốc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì chị Vũ Thị Minh H và anh Mai Quốc T có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng